| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KHÁNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1304 /KH-UBND | *Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2070

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về "Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28/8/2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi);

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Văn bản số 675/UBND-XDNĐ ngày 12/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chủ trương lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2070;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 609/TTr-SXD ngày 19/01/2026, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2070, với các nội dung chủ yếu như sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu:

Triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030: *"Khánh Hòa hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương hiện đại, thông minh, xanh và bền vững, vừa là cực tăng trưởng quốc gia, vừa là đô thị biển – cửa ngõ quốc tế hàng đầu Việt Nam."*

Trên cơ sở định hướng của Nghị quyết số 09-NQ/TW, triển khai mục tiêu thực hiện tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa nhằm:

- Cụ thể hóa các quy hoạch, chương trình, chỉ đạo chiến lược của trung ương, của vùng và tỉnh đối với phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng mô hình đô thị đa cực – liên kết vùng: Phát triển Khánh Hòa thành thành phố trực thuộc Trung ương với cấu trúc không gian đa trung tâm: Nha Trang là hạt nhân; Phan Rang và khu vực lân cận là đô thị hạt nhân Nam Khánh Hòa, Cam Ranh và khu vực lân cận là đô thị du lịch - logistics, Cam Lâm và khu vực lân cận trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; Ninh Hòa, Cà Ná và khu vực lân cận là đô thị công nghiệp, Vạn Ninh và khu vực lân cận trở thành đô thị du lịch biển cao cấp, Diên Khánh và khu vực lân cận là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống là cực phát triển bổ trợ.

- Trở thành trung tâm kinh tế biển, dịch vụ – du lịch tầm quốc tế. Định hình Khánh Hoà là trung tâm du lịch quốc tế, dịch vụ chất lượng cao và cảng biển – logistics hiện đại. Phát triển công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, dịch vụ tài chính, thương mại.

- Xác lập tiền đề, cơ sở pháp lý cho việc lập các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, Đề án phân loại đô thị, Đề án đề nghị công nhận đô thị Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và các chương trình, kế hoạch thực hiện có liên quan;

- Làm căn cứ để tổ chức phân bổ nguồn lực đầu tư có hiệu quả, tập trung cho các dự án trọng điểm, các tiêu chí của đô thị trực thuộc Trung ương, góp phần tạo động lực phát triển, đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng, chỉnh trang, phát triển đô thị nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung.

**2. Yêu cầu**

a) Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp các quy định pháp luật có liên quan; Đồng thời có các giải pháp bổ sung nhằm nâng cao chất lượng lập quy hoạch, có tính kế thừa phát huy các thành công trong công tác quản lý nhà nước, công tác phát triển đô thị.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương tuân thủ, bám sát Kế hoạch lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa được phê duyệt; đảm bảo chất lượng, đồng bộ, có sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị tư vấn có liên quan, đáp ứng tiến độ kế hoạch.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**1.Nội dung, trình tự thực hiện công việc**

a) Tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán, lựa chọn đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch.

b) Tổ chức lập Nhiệm vụ quy hoạch, trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Tổ chức lập và phê duyệt dự toán, lựa chọn đơn vị tư vấn lập Đồ án quy hoạch.

d) Triển khai lập đồ án, lấy ý kiến và thông qua các cơ quan thuộc tỉnh.

e) Tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*(Chi tiết xem phụ lục kèm theo)*

**2. Kinh phí thực hiện**

Giao Sở Xây dựng lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Trong đó:

- Dự toán lập Nhiệm vụ quy hoạch, gồm: Chi phí tư vấn và các chi phí khác có liên quan.

- Dự toán lập Đồ án quy hoạch, gồm: Chi phí tư vấn, chi phí xin ý kiến cộng đồng, chi phí phản biện, chi phí tổ chức lập quy hoạch, chi phí khảo sát cập nhật bản đồ nền hiện trạng, chi phí chuyển đổi GIS, chi phí thẩm định, công bố quy hoạch và các chi phí khác có liên quan.

## III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Về nguồn vốn**

a) Nguồn ngân sách: UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu phân bổ ngân sách phục vụ công tác lập quy hoạch, đáp ứng yêu cầu tiến độ mà Kế hoạch đề ra.

b) Nguồn xã hội hóa: UBND tỉnh khuyến khích các nhà tài trợ tham gia tài trợ kinh phí một số công việc trong công tác tổ chức lập quy hoạch hoặc tài trợ hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất phục vụ công tác lập quy hoạch, tổ chức hội thảo, chi phí chuyên gia và các chi phí khác có liên quan theo quy định.

**2. Về nguồn nhân lực**

Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh các công việc cụ thể trong quá trình thực hiện, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương chủ động sắp xếp cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, năng động, luôn sẵn sàng phối hợp để cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch.

**3. Về công tác phối hợp**

a) Yêu cầu các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tích cực phối hợp rà soát, cung cấp thông tin, tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức lập quy

hoạch; chịu trách nhiệm về các nội dung cung cấp và đề xuất quy hoạch liên quan đến chuyên ngành lĩnh vực hoặc địa bàn phụ trách.

b) Sở Xây dựng là cơ quan thường trực, kịp thời rà soát, phát hiện vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**4. Về công tác phản biện và lấy ý kiến**

Quá trình tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch yêu cầu phải tổ chức đầy đủ công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đảm bảo phương án quy hoạch bám sát thực tiễn, gắn liền với đời sống kinh tế xã hội. Nhiệm vụ quy hoạch và Đồ án quy hoạch cần tổ chức hội nghị, hội thảo để lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, các cơ quan liên quan để góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Tài chính:**

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, tham mưu bố trí kịp thời nguồn vốn đầu tư để triển khai lập quy hoạch; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được giao, đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kịp thời, đúng quy định.

**2. Sở Xây dựng:**

Căn cứ vào nội dung tại Mục II của Kế hoạch này có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai lập Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch theo đúng kế hoạch đề ra; tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm các cơ quan, địa phương không tuân thủ Kế hoạch được duyệt.

**3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:**

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp kịp thời, tham gia cung cấp thông tin, hỗ trợ công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các cơ quan liên quan trong quá trình lập quy hoạch, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ đề ra./.

*(Kèm theo Phụ lục kế hoạch chi tiết )./.*

***Nơi nhận:***
- TT.Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT,TV. (Lĩnh)

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hòa Nam**

# Phụ lục

*(Kèm theo Kế hoạch số 1304 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

| TT | Danh mục công việc | Thời gian | Đầu mối thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Lập đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí** | | | |
| 1.1 | Lập đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung | 01/2026 | Sở Xây dựng | |
| 1.2 | Trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí nguồn vốn lập quy hoạch | 01/2026 | Sở Tài Chính | |
| **2** | **Lựa chọn đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch** | | | |
| 2.1 | Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu | 01/2026 | Sở Xây dựng | |
| 2.2 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch | 01/2026 | Sở Xây dựng | |
| 2.3 | Thương thảo và ký hợp đồng tư vấn | 01/2026 | Sở Xây dựng | |
| **3** | **Lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung** | | | |
| 3.1 | Điều tra thu thập thông tin, cơ sở dữ liệu hiện trạng phục vụ lập quy hoạch | 01/2026 | Đơn vị tư vấn | |
| 3.2 | Lập Nhiệm vụ quy hoạch | 01/2026 | Đơn vị tư vấn | |
| 3.3 | Xin ý kiến góp ý của các sở ban ngành, địa phương và cơ quan liên quan của tỉnh | 01/2026 | Sở Xây dựng + Đơn vị tư vấn | |
| 3.4 | Báo cáo UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy | 02/2026 | UBND tỉnh, Sở Xây dựng | |
| 3.5 | Trình Bộ Xây dựng thẩm định | 02/2026 | UBND tỉnh Sở Xây dựng | |
| 3.6 | Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | 30/2 - 10/3/2026 | Bộ Xây dựng | Theo tiến độ thực tế, dự kiến |

| TT | Danh mục công việc | Thời gian | Đầu mối thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **4** | **Lập đồ án Quy hoạch chung** | | | |
| 4.1 | Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đồ án quy hoạch | 03/2026 | Sở Xây dựng<br>Sở Tài chính | |
| 4.2 | - Xin ý kiến góp ý của các sở ban ngành, địa phương và cơ quan liên quan của tỉnh<br>- Báo cáo UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy | 03 - 04/2026 | Sở Xây dựng + Đơn vị tư vấn | |
| 4.3 | Tổ chức Hội thảo về đồ án Quy hoạch chung (mời các chuyên gia về lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn) | 04/2026 | Sở Xây dựng + Đơn vị tư vấn | |
| 4.4 | Trình Bộ Xây dựng thẩm định | 04/2026 | UBND tỉnh | |
| 4.5 | Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | 05/2026 | Bộ Xây dựng | Theo tiến độ thực tế, dự kiến |

*<u>Ghi chú</u>: Tiến độ được chính xác hóa theo các giai đoạn trên cơ sở thực tiễn triển khai và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.*